**Tiết 109,110 LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

1. **Mục tiêu cần đạt:** Qua bài học, HS cần:

### Kiến thức

***-*** Nắm đựơc khái niệm liên kết và các phương tiện liên kết câu, liên kết đoạn văn.

- Ôn tập củng cố kiến thức về liên kết và các phương tiện liên kết câu, liên kết đoạn văn.

### Phẩm chất

***-*** Giáo dục cho học sinh ý thức say mê tìm hiêu và học tập bộ môn.

### Năng lực

* Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và s.tạo.

## Chuẩn bị của giáo viên và học sinh về:

* 1. ***Phương tiện dạy học*** : SGK, SGV, tư liệu dạy học, máy chiếu, bảng phụ…
  2. ***Phương pháp dạy học*:** đàm thoại, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm…

## Tiến trình dạy học

### Ổn định tổ chức (1’)

1. ***Tiến trình giờ học (88’)***

*\* Kiểm tra bài cũ:* Kiểm tra phần ch.bị bài của hs + kết hợp trong quá trình dạy học.

\* Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung ghi bảng** |
| **TIẾT 1** | | |
| **Hoạt động 1:** Khởi động (2’)  - *Mục tiêu*: khởi động tạo tâm thế, hứng thú khám phá bài học cho học sinh  *- Phương tiện*: SGK, SGV, tư liệu dạy học, máy chiếu, bảng phụ   * *Phương pháp*: gợi mở, vấn đáp, thuyết trình. * *Năng lực*: n.l giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực ngôn ngữ và văn học. | | |
| GV giới thiệu,dẫn vào bài: Khi viết đoạn văn, bài văn cần có sự liên kết. Vậy làm thế  nào để liên kết câu văn, đoạn văn có hiệu quả, các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay. | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức ( 20’)**  **-** *Mục tiêu*: giúp học sinh nhận biết khái niệm liên kết và các phương tiện liên kết câu, liên kết đoạn văn.  *- Phương pháp*: gợi mở - vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm.   * *Phương tiện*: máy chiếu, SGK, SGV, tư liệu dạy học. * *Năng lực*: tự học ,s.tạo, th.trình, l.việc nhóm, tự giải quyết vấn đề, cảm thụ th.mĩ. | | |
| ***- GV gọi HS đọc ngữ liệu sgk***  **H:** Đ.văn SGK bàn về vấn đề gì?  *- Phản ánh thông qua những suy nghĩ, tình cảm… cá nhân.*  **H:** Chủ đề ấy có quan hệ như thế nào với chủ đề chung của vb? | HS đọc.  HS phát hiện.  HS trả lời. | 1. **Khái niệm liên kết**    1. **Tìm hiểu ngữ liệu:** SGK   ***- Chủ đề:*** Bàn về cách phản ánh thực tại của người nghệ sĩ  ***- Qhệ với VB***: bộ phận- toàn thể. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *- Vấn đề bàn luận là chủ đề. Chủ đề của đoạn văn và chủ đề của văn bản có mqh: bộ phận-toàn thể.*  **H:** Hãy cho biết nội dung chính của các câu?  **H:** Những nội dung có q.hệ như thế nào với chủ đề của đoạn văn? **H**: Nhận xét về trình tự sắp xếp các câu trong đoạn văn?  ***- T.tự sắp xếp các câu hợp lý***:  + T.phẩm NT làm gì? (*P.ánh thực tại*).  + Phản ánh thực tại ntn? (*Tái hiện và sáng tạo*).  + Tái hiện và sáng tạo thực tại để làm gì?(Để nhắn gửi 1 điều gì đó) **H:** Theo em, các đoạn văn trong văn bản, các câu trong đoạn văn phải liên kết với nhau ntn về nội dung?  *- GV nhấn mạnh: phục vụ chủ đề, sắp xếp theo một trình tự*  **H:** Hãy tìm những dấu hiệu hình thức dùng để liên kết nội dung giữa các câu trong đoạn văn trên? **(** bằng những biện pháp nào?) ( Bảng phụ)  **H:** Em hãy nêu cầu về nội dung và hình thức của sự liên kết câu và liên kết đoạn văn?  - ***GV gọi đọc ghi nhớ SGK*** | HS thảo  luận nhóm đôi, trả lời.  HS trả lời  HS nhận xét HS nhận xét  HS chú ý  HS trả lời  HS thảo  luận, ghi bảng phụ  HS khái quát  HS đọc | * ***Nội dung chính của các câu:***   + C1: Tác phẩm NT p.ánh thực tại..  + C2: Khi p.ánh thực tại, ng nghệ sĩ muốn nói lên điều gì đó mới mẻ.  + C3: Cái mới mẻ ấy là thái độ, tình cảm và lời nhắn gửi của ng nghệ sĩ.  *-> Nội dung của các câu đều hướng vào chủ đề của đoạn văn. Sắp xếp các câu hợp lí*  ***=>Liên kết logic***   * ***Mối quan hệ giữa các câu:***   + Lặp từ: tác phẩm - tác phẩm  + Dùng từ ngữ cùng trường liên tưởng: tác phẩm - nghệ sĩ  + Phép thế: nghệ sĩ - anh  + Từ đồng nghĩa: cái đã có rồi - những vật liệu mượn ở thực tại  + Phép nối: dùng quan hệ từ ***nhưng***  *-> Các câu văn, đoạn văn đều có sự liên kết về nội dung và hình thức.*  **2. Ghi nhớ:** SGK |
| **Hoạt động 3: Luyện tập (15’)** | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - *Mục tiêu*: Khắc sâu kiến thức bài học.   * *Năng lực*: năng lực thuyết trình, tái hiện kiến thức. * *Phương pháp*: thuyết trình, thảo luận nhóm.   **-** *Phương tiện:* máy chiếu, SGK, SGV, tư liệu dạy học. | | | | | |
| * GV gọi HS đọc đoạn văn SGK * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 HS, ghi bảng phụ (thời gian 3p) * GV gọi đại diện các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung   *- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm* | | | HS đọc, xác định yêu cầu  HS thảo luận, trình bày. | 1. **Luyện tập Bài tập:** SGK    1. ***- Chủ đề của đoạn:*** Khẳng định điểm mạnh và điểm yếu về năng lực trí tuệ của người Việt Nam.   ***- Nội dung các câu phát triển theo trình tự hợp lý cụ thể:***  + C1: K.định những điểm mạnh hiển nhiên của người Việt Nam.  + C2: K.định tính ưu việt của điểm mạnh trong sự phát triển chung.  + C3: K.định những điểm yếu.  + C4: Phân tích những biểu hiện cụ thể của cái yếu kém, bất cập.  + C5: K.định nhiệm vụ cấp bách là phải khắc phục các “lỗ hổng”.  ***2. Các kiểu liên kết:***  + C2 nối C1 bằng cụm từ ***bản chất trời phú ấy*** (thế đồng nghĩa).  + C3 nối C2 bằng quan hệ từ ***nhưng***  ( phép nối).  + C4 nối C3 bằng cụm từ ***ấy là*** (phép nối).  + C5 nối C4 bằng từ ***lỗ hổng*** (phép lặp từ ngữ).  + (1) nối (5) từ thông minh (phép lặp) | |
| * **GV yêu cầu HS làm BTTN củng cố.** * **Hãy nối từ ngữ ở cột A với nội dung phù hợp ở cột B**. | | | | | |
|  | ***A*** | ***B*** | | |  |
|  | *1. Phép lặp từ ngữ* | *a. Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước* | | |  |
|  | *2. Phép đồng nghĩa,*  *trái nghĩa, liên tưởng* | *b. Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước.* | | |  |
|  | *3. Phép thế* | *c. Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước.* | | |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *4. Phép nối* | *d. Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.* | | |  |
| ***Đáp án:*** 1 - c; 2 - d; 3 - a; 4 - b  ***\** GV chốt*:*** Đây là một số phép liên kết dễ nhận biết và được sử dụng nhiều => Các em phải nắm vững để sử dụng thành thạo khi tạo lập văn bản. | | | | | |
| **Hoạt động 4. Vận dụng trải nghiệm (7’)**   * *Mục tiêu*: phát huy NL của HS gắn với bài học. * *Phương pháp*: nêu vấn đề.   *- Năng lực*: tự học, l.việc nhóm, s.tạo, th.trình, làm việc nhóm, tự giải quyết vấn đề.  - *Phương tiện*: máy chiếu, SGK, SGV, tư liệu dạy học. | | | | | |
| Gv y/c HS viết đoạn văn khoảng 12 câu cảm nhận về k4, k5 của bài thơ Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải. Trong đoạn văn có sử dụng phép  liên kết. | | | Hs viết đoạn văn. | **IV. Vận dụng** | |

## Hướng dẫn về nhà (1p)

* Học bài cũ, nắm chắc kiến thức
* Chuẩn bị: *Liên kết câu và liên kết đoạn văn(tiếp).*